

Hà Nội, ngày ... tháng 10 năm 2025

**BẢN THUYẾT MINH QUY PHẠM HÓA CHÍNH SÁCH CỦA
LUẬT TIẾP CẬN THÔNG TIN (SỬA ĐỔI)**

TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
Chính sách 1: Mở rộng chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin	Quy định chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin là các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu, cụ thể: cơ quan lập pháp, cơ quan hành pháp, cơ quan tư pháp, Kiểm toán nhà nước; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã; đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu. Cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin trực tiếp tổ chức thực hiện việc cung cấp thông tin, trừ các trường hợp sau đây: Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc trực thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân các cấp; Kiểm toán nhà nước; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; UBND cấp xã.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Luật này quy định về việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân, nguyên tắc, trình tự, thủ tục thực hiện quyền tiếp cận thông tin, trách nhiệm, nghĩa vụ của <i>cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị)</i> trong việc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân. Điều 10. Phạm vi và trách nhiệm cung cấp thông tin 1. Cơ quan, <i>tổ chức, đơn vị</i> có trách nhiệm cung cấp thông tin do mình tạo ra, trừ trường hợp quy định tại Điều 15 của Luật này; đối với trường hợp quy định tại Điều 16 của Luật này thì cung cấp thông tin khi có đủ điều kiện theo quy định. 2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp tổ chức thực hiện việc cung cấp thông tin, trừ các trường hợp sau đây: a) Văn phòng Quốc hội có trách nhiệm cung cấp thông tin do Quốc hội, cơ quan của Quốc hội, cơ quan thuộc Ủy

TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
	Nội dung của phương án: (i) mở rộng so với pháp luật hiện hành đối với đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu; (ii) thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp không quy định về trách nhiệm cung cấp thông tin của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; (iii) quy định trách nhiệm cung cấp thông tin của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện cung cấp thông tin do sắp xếp tổ chức bộ máy (sáp nhập Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Văn phòng Hội đồng nhân dân); (iv) không quy định trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cung cấp thông tin do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tạo ra và thông tin do mình tạo ra để phù hợp với nguyên tắc phân quyền của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, đồng thời, để tạo linh hoạt cho Ủy ban nhân dân tỉnh phân công cơ quan, đơn vị giúp thực hiện cung cấp thông tin; (v) điều chỉnh trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp thông tin do các cơ quan cấp mình tạo ra do có sự thay đổi về cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân cấp xã.	ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng bầu cử quốc gia tạo ra và thông tin do mình tạo ra; b) Văn phòng Chủ tịch nước có trách nhiệm cung cấp thông tin do Chủ tịch nước tạo ra và thông tin do mình tạo ra; c) Văn phòng Chính phủ có trách nhiệm cung cấp thông tin do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tạo ra và thông tin do mình tạo ra; d) <i>Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh</i> có trách nhiệm cung cấp thông tin do Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các cơ quan của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tạo ra và thông tin do mình tạo ra;¹ đ) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm <i>phân công đầu mối</i> cung cấp thông tin do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tạo; e) <i>Ủy ban nhân dân cấp xã</i> có trách nhiệm <i>phân công đầu mối</i> cung cấp cho công dân cư trú trên địa bàn thông tin do <i>Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các cơ quan của Hội đồng nhân dân, các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc</i> cấp mình tạo ra; cung cấp cho công dân khác thông tin này trong trường hợp liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ;

¹ Tích hợp nội dung tại điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 9 Luật Tiếp cận thông tin năm 2016, để phù hợp với chủ trương thành lập Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tại Nghị quyết số: 1004/2020/UBTVQH14 ngày 18/9/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thành lập và quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
		g) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quy định đầu mối thực hiện cung cấp thông tin trong hệ thống tổ chức của mình.
Chính sách 2: Điều chỉnh phạm vi thông tin mà UBND cấp xã có trách nhiệm cung cấp	Điều chỉnh phạm vi thông tin mà UBND cấp xã có trách nhiệm cung cấp: UBND cấp xã không cung cấp đối với thông tin do mình nhận được.	- Bãi bỏ đoạn 2 khoản 1 Điều 9 của Luật Tiếp cận thông tin năm 2016: “Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm cung cấp thông tin do mình tạo ra và thông tin do mình nhận được để trực tiếp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, trừ trường hợp quy định tại Điều 6 của Luật này; đối với trường hợp quy định tại Điều 7 của Luật này thì cung cấp thông tin khi có đủ điều kiện theo quy định”. - Bãi bỏ cụm từ “thông tin do mình nhận được để trực tiếp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn” tại điểm h, khoản 2 Điều 9 của Luật Tiếp cận thông tin năm 2016. Điều 17. Thông tin phải được công khai 1. Các thông tin sau đây phải được công khai rộng rãi: a) Văn bản quy phạm pháp luật; văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung; điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam là một bên; thủ tục hành chính, quy trình giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị; b) Thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan nhà nước; c) Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật; nội dung và kết quả trưng cầu ý dân, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định
Chính sách 3: Mở rộng phạm vi thông tin phải công khai	Mở rộng phạm vi thông tin phải được công khai đồng bộ với các luật chuyên ngành.	

TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
		của cơ quan nhà nước mà đưa ra lấy ý kiến Nhân dân theo quy định của pháp luật; đề án và dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới hành chính; d) Chiến lược, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, địa phương; quy hoạch ngành, lĩnh vực và phương thức, kết quả thực hiện; chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị; đ) Thông tin về dự toán ngân sách nhà nước; báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước; quyết toán ngân sách nhà nước; dự toán, tình hình thực hiện, quyết toán ngân sách của các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; kế hoạch tài chính, tình hình thực hiện kế hoạch tài chính và quyết toán tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách²; thủ tục ngân sách nhà nước; e) Thông tin về phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức và nguồn viện trợ phi chính phủ theo quy định; thông tin về quản lý, sử dụng các khoản cứu trợ, trợ cấp xã hội; quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của Nhân dân, các loại quỹ; g) Thông tin về tài sản công; việc bố trí, quản lý, sử dụng tài chính công hoặc kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác³; danh mục dự án, chương trình đầu tư công, mua sắm công và quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự

² Cập nhật Điều 15 của Luật Ngân sách nhà nước năm 2025

³ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018

TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
		án đầu tư công; thông tin về đầu thầu; <i>đầu giá tài sản⁴; thông tin về giá, thẩm định giá⁵</i>; thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; <i>quy hoạch đô thị và nông thôn⁶</i>; giá đất; thu hồi đất; phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn; <i>chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở cấp tỉnh; danh mục dự án đầu tư xây dựng nhà ở đang triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh; kết luận kiểm định, đánh giá chất lượng nhà chung cư; quy hoạch, kế hoạch cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư; thu hồi, cưỡng chế bàn giao nhà ở công vụ; quyết định di dời nhà chung cư; danh mục đơn vị đủ điều kiện quản lý vận hành nhà chung cư⁷</i>; h) Thông tin về hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp; báo cáo đánh giá kết quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp; báo cáo giám sát tình hình thực hiện công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp và cơ quan nhà nước đại diện chủ sở hữu; thông tin về tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp nhà nước; i) Thông tin về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ có tác động tiêu cực đến sức khỏe, môi trường; <i>thông tin về danh sách các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được cấp giấy phép hoạt động; kết quả đánh giá chất lượng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; thời gian làm việc và danh sách người hành nghề, thời gian làm việc của từng người hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; thông tin</i>

⁴ Luật Đầu giá tài sản năm 2016

⁵ Luật Giá năm 2023

⁶ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024

⁷ Bổ sung theo Luật Nhà ở năm 2023

TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
		<i>về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh vi phạm pháp luật về y tế⁸; kết luận kiểm tra, thanh tra, giám sát liên quan đến việc bảo vệ môi trường, sức khỏe của cộng đồng, an toàn thực phẩm, an toàn lao động;</i> k) Danh mục thông tin phải công khai theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 34 của Luật này; tên, địa chỉ, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử của cơ quan, tổ chức, đơn vị đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin; địa chỉ các kênh công khai, cung cấp thông tin theo yêu cầu. l) Thông tin về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị và của đơn vị trực thuộc; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp giải quyết các công việc của Nhân dân; nội quy, quy chế do cơ quan, tổ chức, đơn vị ban hành; m) Báo cáo công tác định kỳ; báo cáo tài chính năm; thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực quản lý; cơ sở dữ liệu quốc gia ngành, lĩnh vực; thông tin thị trường lao động⁹; thông tin về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; thông tin về danh mục và kết quả chương trình, đề tài khoa học; danh mục hồ sơ, tài liệu lưu trữ¹⁰; n) Thông tin về an toàn hóa chất¹¹ và các thông tin khác liên quan đến lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng; r) Thông tin về thuế, phí, lệ phí;

⁸ Bổ sung theo Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023 và Chỉ thị 07/CT-BYT ngày 01/10/2025 của Bộ Y tế về tăng cường công tác quản lý, nâng cao chất lượng hoạt động khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

⁹ Luật Việc làm năm 2025

¹⁰ Điều 41 Luật Lưu trữ năm 2024

¹¹ Điều 45 Luật Hóa chất năm 2025

TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
		s) <i>Danh mục đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu; thông tin về dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu do đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp</i>¹²; p) Thông tin khác phải được công khai theo quy định của pháp luật. 2. Ngoài thông tin quy định tại khoản 1 Điều này, căn cứ vào điều kiện thực tế, cơ quan, <i>tổ chức, đơn vị</i> chủ động công khai thông tin khác do mình tạo ra hoặc nắm giữ.
Chính sách 4: Điều chỉnh phạm vi thông tin công dân được tiếp cận, không được tiếp cận và tiếp cận có điều kiện	(i) Đối với thông tin không được tiếp cận: sửa đổi, bổ sung theo hướng việc xác định thông tin mà nếu đề tiếp cận sẽ gây nguy hại đến lợi ích của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến quốc phòng, an ninh quốc gia, quan hệ quốc tế, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; (ii) Đối với thông tin tiếp cận có điều kiện: sửa đổi, bổ sung theo hướng thông tin thuộc dữ liệu cá nhân thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, thông tin tại lưu trữ lịch sử thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ	Điều 14. Thông tin công dân được tiếp cận Công dân được tiếp cận thông tin của cơ quan, <i>tổ chức, đơn vị</i>, trừ thông tin không được tiếp cận quy định tại Điều 15 của Luật này; được tiếp cận có điều kiện đối với thông tin quy định tại Điều 16 của Luật này. Điều 15. Thông tin công dân không được tiếp cận 1. Thông tin thuộc bí mật nhà nước <i>theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước</i>; Khi thông tin thuộc bí mật nhà nước được giải mật thì công dân được tiếp cận theo quy định của Luật này. 2. Thông tin <i>mà nếu cung cấp</i> sẽ gây nguy hại đến lợi ích của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến quốc phòng, an ninh quốc gia, quan hệ quốc tế, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng; gây nguy hại đến tính mạng, cuộc sống hoặc tài sản của người khác. <i>Việc xác định thông tin nêu trên theo quy định của pháp luật có liên quan.</i>

¹² Bổ sung thông tin phải công khai của đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu

TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
		3. Thông tin thuộc bí mật công tác. 4. Thông tin về cuộc họp nội bộ của cơ quan, tổ chức, đơn vị; tài liệu do cơ quan, tổ chức, đơn vị soạn thảo cho công việc nội bộ. Điều 16. Thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện 1. Thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh được tiếp cận trong trường hợp chủ sở hữu bí mật kinh doanh đó đồng ý. 2. Thông tin liên quan đến bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân được tiếp cận trong trường hợp được người đó đồng ý; thông tin liên quan đến bí mật gia đình được tiếp cận trong trường hợp được các thành viên gia đình đồng ý. <i>Việc tiếp cận thông tin thuộc dữ liệu cá nhân thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.</i> 3. Việc tiếp cận có điều kiện đối với tài liệu lưu trữ tại lưu trữ lịch sử thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ. 4. Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định việc cung cấp thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh, bí mật gia đình trong trường hợp cần thiết vì lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng theo quy định của luật có liên quan mà không cần có sự đồng ý theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
Chính sách 5: Đa dạng hóa phương thức cung cấp thông	Đa dạng hóa phương thức cung cấp thông tin, kết hợp linh hoạt giữa phương thức truyền thống và	Điều 24. Hình thức yêu cầu, cung cấp thông tin¹⁵

¹⁵ Kết hợp nội dung của Điều 24 và Điều 25 Luật Tiếp cận thông tin năm 2016, chỉ quy định những vấn đề mang tính nguyên tắc và giao Chính phủ quy định chi tiết tại Nghị định

TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
tin, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân	ứng dụng công nghệ số nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong tiếp cận thông tin. (1). Đa dạng hóa các hình thức cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước, bao gồm: - Bổ sung phương thức công khai thông tin tại Điều 18: + Công khai thông tin qua cổng dữ liệu mở; + Cung cấp thông tin qua các kênh truyền thông xã hội chính thức (Zalo OA, Fanpage, ứng dụng di động được cấp phép của cơ quan nhà nước), bảo đảm kiểm soát nguồn thông tin, tránh giả mạo¹³. - Bổ sung phương thức cung cấp thông tin theo yêu cầu tại Điều 24 gồm: + Qua ứng dụng di động hoặc các nền tảng số thân thiện với người dùng (ví dụ như: tổng đài hoặc trợ lý ảo: chatbot hành chính (Bộ Tư pháp hiện có AI pháp luật; AI Chatbot – Trợ lý ảo sở tay “Dân hỏi – Chính quyền trả lời” trên ứng dụng di động tại Tp Hồ Chí Minh; Trợ lý ảo iSee” — mô hình trợ lý ảo dịch vụ công tại Quảng Ninh được tích hợp trên Messenger,	1. Người yêu cầu có thể yêu cầu cung cấp thông tin bằng <i>một trong các</i> hình thức sau đây: a) Trực tiếp tại trụ sở cơ quan, <i>tổ chức, đơn vị</i>; b) Qua dịch vụ bưu chính; <i>c) Qua mạng internet, bao gồm qua thư điện tử, cổng dữ liệu, cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công quốc gia, ứng dụng di động hoặc các nền tảng số¹⁶ khác do cơ quan có thẩm quyền công bố.</i> 2. Cơ quan, <i>tổ chức, đơn vị</i> được yêu cầu có trách nhiệm cung cấp thông tin theo hình thức mà người yêu cầu đề nghị phù hợp với tính chất của thông tin được yêu cầu cung cấp và khả năng của cơ quan, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. <i>3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</i>

¹³ Thời điểm năm 2018, số lượng kênh Zalo OA của các đơn vị nhà nước và khối tiện ích chỉ dừng lại ở con số 74. Sau 6 năm, tổng số Zalo OA đã đạt 17.273, tăng trưởng vượt bậc sau từng năm. Nhiều Zalo OA đạt số lượng người theo dõi lớn như Zalo OA “Bộ Y tế” hay Zalo OA “Thông tin Chính phủ”. Là một trong những đơn vị tiên phong trong việc sử dụng Zalo OA, Bộ Y tế đã sử dụng công nghệ mới trong thời điểm dịch COVID-19 diễn ra để gửi đi những thông tin chính thống đầu tiên về dịch bệnh đã được gửi đến người dân thông qua Zalo. Hiện tại, OA của Bộ Y tế có lượng người theo dõi lớn nhất trên nền tảng Zalo với gần 10 triệu lượt theo dõi (https://vjst.vn/zalo-da-co-hon-17-000-tai-khoan-chinh-thuc-cua-co-quan-nha-nuoc-don-vi-tien-ich-68473.html?utm_source=chatgpt.com)

¹⁶ Nền tảng số là hệ thống thông tin phục vụ các giao dịch điện tử trực tuyến hoạt động theo mô hình sử dụng công nghệ số để tạo môi trường mạng cho phép nhiều bên cùng tham gia để cung cấp dịch vụ cho các tổ chức, cá nhân, có thể sử dụng ngay, đơn giản, thuận tiện, linh hoạt theo yêu cầu, dễ dàng phổ biến trên diện rộng, các bên tham gia không cần tự đầu tư, quản lý, vận hành, duy trì. Nền tảng số là “hạ tầng mềm” của không gian số, giải quyết các bài toán cụ thể của chuyển đổi số, tạo lập và lưu trữ dữ liệu người dùng, càng có nhiều người sử dụng thì dữ liệu càng nhiều, chi phí càng rẻ, giá trị tạo ra càng lớn.

(Theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030)

TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
	Cổng DVC, ứng dụng di động¹⁴...). Phương thức này giúp người dân tra cứu quy định pháp luật, quy trình, hồ sơ và nhận phản hồi tự động 24/7, đồng thời giảm tải cho cán bộ tiếp nhận. + Cung cấp thông tin trực tuyến qua cổng dịch vụ công quốc gia hoặc tại trung tâm phục vụ hành chính công (xây dựng biểu mẫu điện tử, dịch vụ công trực tuyến một cửa về yêu cầu cung cấp thông tin); (2). Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong tiếp cận thông tin - Số hóa toàn bộ quy trình xử lý yêu cầu từ tiếp nhận, luân chuyển, xử lý đến trả lời đồng thời tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia và các hệ thống thông tin chuyên ngành (nếu có). Triển khai hệ thống tra cứu tình trạng hồ sơ trực tuyến bảo đảm ghi nhận đầy đủ thời gian, nội dung, trạng thái xử lý và phản hồi. Người yêu cầu được cung cấp mã số tra cứu để theo dõi tiến độ giải quyết. - Bảo đảm khả năng tiếp cận cho người khuyết tật, người dân ở vùng sâu, vùng xa... không có khả năng tiếp cận thông tin qua mạng điện tử,	
Chính sách 6: Điều chỉnh quy định về chi phí cung cấp thông	Quy định về phí cung cấp thông tin và có cơ chế miễn, giảm hợp lý	Điều 25. Đề xuất hai phương án quy định về phí/chi phí tiếp cận thông tin

¹⁴ Trợ lý ảo iSee” đã có mặt trên các nền tảng ứng dụng di động là IOS và Android tiện lợi cho người dân cài đặt và sử dụng chỉ với thao tác điểm chạm. Để hỏi về thủ tục hành chính, người dùng chỉ cần nhấn tin hoặc nói nội dung, trợ lý ảo chatbot sẽ lập tức phản hồi những thủ tục liên quan để tham khảo. Sau đó người dùng có thể nhấn chọn thủ tục mà mình quan tâm và chọn nội dung để xem thông tin chi tiết. “Trợ lý ảo iSee” Quảng Ninh về giải quyết thủ tục hành chính được xây dựng dựa trên công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI). Việc triển khai trợ lý ảo sẽ hỗ trợ các cơ quan nhà nước trong việc giao tiếp, hướng dẫn người dân giải quyết thủ tục hành chính cũng như giải đáp các chính sách của tỉnh, góp phần nâng cao năng lực ứng dụng các công nghệ mới của cuộc cách mạng công nghệ 4.0, đồng thời góp phần thúc đẩy việc triển khai xây dựng Chính quyền số trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả cao, phục vụ tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền.

TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
tin theo yêu cầu		<i>Phương án 1. Giữ nguyên quy định của Luật Tiếp cận thông tin năm 2016</i> Điều 25. Chi phí tiếp cận thông tin 1. Công dân được cung cấp thông tin không phải trả phí, lệ phí, trừ trường hợp luật khác có quy định. 2. Người yêu cầu cung cấp thông tin phải trả chi phí thực tế để in, sao, chụp, gửi thông tin. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết khoản này. <i>Phương án 2. Phí cung cấp thông tin</i> Điều 25. Phí cung cấp thông tin 1. Công dân được cung cấp thông tin <i>theo yêu cầu phải trả phí theo quy định của Luật này</i>, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. <i>2. Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt khác được miễn, giảm phí khi yêu cầu cung cấp thông tin.</i> 3. Chính phủ/Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định <i>mức thu, đối tượng miễn, giảm, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin.</i> Điều 27. Từ chối yêu cầu cung cấp thông tin <i>Cơ quan, tổ chức, đơn vị từ chối cung cấp thông tin trong các trường hợp sau đây:</i> 1. Thông tin quy định tại <i>Điều 15</i> của Luật này; thông tin không đáp ứng điều kiện quy định tại <i>Điều 16</i> của Luật này.

TÊN CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	DỰ KIẾN QUY ĐỊNH
		2. Thông tin được công khai theo quy định tại Điều 17 của Luật này, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 23 của Luật này. 3. Thông tin được yêu cầu không thuộc trách nhiệm cung cấp. 4. Thông tin đã được cung cấp hai lần cho chính người yêu cầu, trừ trường hợp người yêu cầu có lý do chính đáng. 5. Thông tin được yêu cầu vượt quá khả năng đáp ứng hoặc làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của <i>cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>. 6. Người yêu cầu cung cấp thông tin không thanh toán <i>phí cung cấp thông tin</i>/ Chi phí thực tế để in, sao, chụp, gửi thông tin qua dịch vụ bưu chính theo quy định tại Điều 25 của Luật này.